TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MCC** **TỈNH YB** Bản án số: 18/2019/HS-ST Ngày: 20 - 6 - 2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MCC, TỈNH YB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Trần Hữu Hưng;

2. Ông Phạm Khắc Nghiên - Nguyên giáo viên trường dân tộc nội trú huyện MCC, tỉnh YB.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lý A Hờ, thư ký tòa án nhân dân huyện MCC, tỉnh YB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MCC, tỉnh YB tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện MCC, tỉnh YB, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST- HS ngày 28 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Hầu A T**; Tên gọi khác: Không, Sinh năm 1989 tại: huyện Bát Sát, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Bản Séo Pa Cheo, xã Pa Cheo, huyện Bát Sát, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hầu A Hòa - Đã chết; và bà Sùng Thị Mái; Có vợ là Lò Thị Hiu và bốn con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 28/12/2018. Có mặt.

2. **Lò A V;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993 tại: huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Thôn Chè Bó, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Lảm - Đã chết và bà Lù Thị Bâu - sinh năm 1938; có vợ là Giàng Thị Sầu và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 28/12/2018. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Vương Văn Điển - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh YB. Có mặt.

- *Bị hại:* Giàng Thị Bầu, sinh ngày 05.2.2001;

Trú tại: Bản Dào Xa, xã Kim Nọi, huyện MCC, tỉnh YB. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Giàng Nhà Tu, sinh năm 1975

Trú tại: Bản Dào Xa, xã Kim Nọi, huyện MCC, tỉnh YB. Có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

1, Lò Thị Hiu, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Bản Séo Pa Cheo, xã Pa Cheo, huyện Bát Sát, tỉnh Lào Cai, có mặt

2, Giàng Thị Sầu, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn Chè Bó, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, có mặt

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Thào A Dờ

Địa chỉ: tổ 5, thị trấn MCC, huyện MCC, tỉnh YB. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hầu A T, trong quá trình làm thuê tại Trung Quốc có quen Giàng Seo Lồng người dân tộc HMông Trung Quốc, đã hứa hẹn tìm và đưa được người phụ nữ nào sang Trung Quốc thì Lồng sẽ mua và trả cho Tính 8500 nhân dân tệ,Tính lập Facebook lấy tên là "Ly Tu" tìm kiếm người kết bạn, làm quen, dụ dỗ sang Trung Quốc bán cho Lồng. Qua Facebook "Ly Tu" Tính làm quen được với Facebook "Bau Giang" (Tên thật là Giàng Thị Bầu - sinh ngày 05 tháng 02 năm 2001 trú tại bản Dào Xa, xã Kim Nọi, huyện MCC, tỉnh YB); Sau nhiều lần nhắn tin, nói chuyện, cho nhau số điện thoại liên lạc, Tính nói yêu và muốn lấy Bầu làm vợ, Tính lừa rủ Bầu sang Trung Quốc thăm nhà, nếu thích thì lấy làm vợ. Thực chất là lừa Bầu sang để bán cho Lồng. Sau nhiều lần nhắn tin, gọi điện dụ dỗ, Bầu đồng ý đi gặp Tính. Tháng 4/2018 (Không nhớ ngày)Tính hướng dẫn Bầu tự đi xe khách, khi đến ngã ba đường rẽ đi bản Xèo huyện Bát Sát, tỉnh Lào Cai,Tính sẽ cho người đến đón Bầu. Sau đó Tính gọi điện cho Lò A V (Là chú họ của Tính) bảo Vàng đi xe máy ra khu vực ngã ba đường đi bản Xèo đón Giàng Thị Bầu đưa sang Trung Quốc cho Tính, để Tính mang Bầu đi bán được sẽ chia tiền cho, Vàng nhận lời, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Vàng đi xe máy (Chiếc xe này đã bị tai nạn giao thông hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, không thu hồi được) đến khu vực ngã ba đường đi bản Xèo đón được Bầu đưa lên khu vực biên giới khoảng 19 giờ cùng ngày, Vàng để xe máy lại gọi thuyền đưa Bầu qua sông, sang địa phận Trung Quốc gặp Tính, tại đây Tính nhận ra Bầu là người Tính đã làm quen. Tính đưa Bầu và Vàng đi vào lãnh thổ Trung Quốc khoảng 2 Km thì dừng lại đưa cho Vàng 150.000đ nói Vàng đi mua thức ăn, nhưng thực chất đưa tiền cho Vàng đi đò, mua xăng quay lại Việt Nam. Tính đưa Bầu đến một gia đình người dân tộc

HMông ngủ qua đêm, sáng hôm sau Tính gặp Giàng Seo Lồng là người quen từ trước, Tính bán Bầu cho Giàng Seo Lồng 8.500 NDT. Tính lấy luôn điện thoại của Bầu, để Bầu không liên lạc được với người nhà, (Chiếc điện thoại này Tính đã làm rơi mất, không thu hồi được). Tính đã chi tiêu hết số tiền 6.500 Nhân dân tệ (đổi được 21.450.000đ). Chiếc xe máy dùng vào việc chở Bầu đi bán, Tính đã bán cho người dân tộc HMông Trung Quốc không nhớ tên và địa chỉ. Khoảng 02 tuần sau Tính gọi điện cho Vàng đến nhà Tính lấy tiền bán Bầu, Tính đưa cho Vàng 2.000 Nhân dân tệ và nói đây là tiền bán Giàng Thị Bầu, Vàng đổi 2.000 Nhân dân tệ được 5.700.000đ, số tiền này Vàng đã chi tiêu hết.

Giàng Thị Bầu bị Giàng Seo Lồng đưa đi nhiều nơi, cuối cùng đã bán Bầu cho người đàn ông tên Lưu Đông Minh ở tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc lấy làm vợ, Bầu ở với Lưu Đông Minh được 02 tháng thì trốn khỏi nhà Lưu Đông Minh trở về nhà ở xã Kim Nọi, huyện MCC. Trong tháng 6 năm 2018 Bầu nhớ lại số điện thoại của Hầu A T, Bầu (Lúc này lấy tên là Ca) cố ý gọi cho Tính và hẹn sang MCC đón sẽ đi chơi cùng. Tính đồng ý, ngày 26/12/2018 Hầu A T đi xe máy biển kiểm soát 24B2 - 313.68 sang huyện MCC, trên đường đi Tính gọi điện cho Lò A V cùng sang huyện MCC đón bạn gái, Vàng đồng ý và lấy xe máy biển kiểm soát 25T1 - 085.05 cùng Tính đi đến chợ trung tâm huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Tính mua quần áo và đồ cá nhân để khi gặp cho Bầu (Ca) thay, mặc. Vàng và Tính đi đến địa phận bản Dào Xa, xã Kim Nọi, huyện MCC thì bị bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKS - MCC ngày 20/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MCC, tỉnh YB đã truy tố các bị cáo Hầu A T và Lò A V về tội "Mua bán người" theo điểm d khoản 2 Điều 150 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d khoản 2 Điều 150; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hầu A T từ 11 năm đến 12 năm tù; Xử phạt bị cáo Lò A V từ 8 đến 9 năm tù. Về vật chứng: xử lý theo quy định của pháp luật. Người đại diện cho bị hại yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường danh dự, nhân phẩm, sức khỏe cho bị hại số tiền 7.000.000đ, riêng Hầu A T phải bồi thường chiếc Điện thoại di động trị giá 3.000.000đ.

Người bào chữa cho các bị cáo có ý kiến: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rõ ràng, các bị cáo bị truy tố về tội "Mua bán người" theo điểm d khoản 2 Điều 150 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, sinh ra ở xã khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình khó khăn về kinh tế; các bị cáo thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường về dân sự cho bị hại và bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tính từ 08 đến 08 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Vàng đến 08 năm tù. Về vật chứng đề nghị trả lại cho bị cáo và gia đình những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

Người có quyền lợi liên quan chị Lò Thị Hiu và Giàng Thị Sầu trình bày hai chiếc xe máy mà các bị cáo đi sang MCC ngày 26.12.2018 là tài sản chung của gia đình, không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa các chị đề nghị được trả lại để gia đình sử dụng chung. Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Người bào chữa, không bổ sung thêm. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉ T XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi mình đã thực hiện, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện, khoảng tháng 4 năm 2018 Hầu A T và Lò A V đã lừa gạt để đưa Giàng Thị Bầu (Đã đủ 16 tuổi) sang qua khỏi biên giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bán cho Giàng Seo Lồng để nhận số tiền 8.500NDT. Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định hành vi nêu ở trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán người", quy định tại điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến quyền tự do, danh dự, nhân phẩm của con người, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng vì hám lời nên đã thực hiện tội phạm. Do đó, cần có mức án nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội với một thời hạn thích hợp đối với từng bị cáo tương xứng với mức độ của từng bị

cáo,đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, đều là người thực hành, bị cáo Hầu A T là người có vai trò chính trong vụ án, là người khởi sướng việc đưa Bị hại sang Trung Quốc bán, và được hưởng số tiền là 6.500 NDT. Đối với Lò A V là người có vai trò thứ yếu và được chia số tiền 2.000 NDT. Do đó, hình phạt đối với bị cáo Tính cần cao hơn so với bị cáo Vàng.

[5]Xét nhân thân các bị cáo đều không có tiền án tiền sự từ trước cho đến khi phạm tội nên xác định là người có nhân thân tốt, các bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã khó khăn nên nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội. Về hình phạt bổ xung, xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu đen, số khung J6PEHA305026, số máy 154FMJ305026, biển kiểm soát 24B2 – 313.68; đã qua sử dụng, là phương tiện Tính đi sang MCC ngày 26.12.2018, đây là tài sản chung của gia đình bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội tháng 4/2018 cần trả lại cho chị Lò Thị Hiu quản lý sử dụng.

- 01 (một) điện thoại bàn phím số, màu vàng, mặt trước có dòng chữ và số GIONEEL800, số IME1: 863718038094424, điện thoại có 02 sim, có số là 0857.970.649 và 0333.607.049, là điện thoại của Tính sử dụng vào việc phạm tội lừa Bầu vào tháng 4/2018, cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

- 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG, số IME1: 352405097378322, số IMEI2:L352406097378320, số điện thoại của chiếc sim là 0377.719.6200, có vỏ ốp lưng bằng nhựa mềm màu nâu, điện thoại đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội tháng 4/2018 cần trả lại cho bị cáo Tính.

- 01 (một) chiếc ví nam giả da, màu đen, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Hầu A T, do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 25/8/2004. 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 090867 mang tên Hầu A T, do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 01/02/2018 là đăng ký chiếc xe máy 24B2 – 313.68; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 10144000882 mang tên Hầu A T, do Sở giao

thông vận tải tỉnh Lào Cai cấp ngày 26/3/2014; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số AA 19/0629006, do Công ty bảo hiểm hàng không Thái nguyên cấp ngày 29/02/2018 là giấy chứng nhận bảo hiểm chiếc xe máy biển kiểm soát 24B2 - 313.68; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm chùm cằm, có kính, nhiều màu sắc, trên mũ có chữ HELMET, đã qua sử dụng, của Tính; 01 (một) chiếc áo khoác nữ bằng vải màu xanh rêu, có mũ trên thân áo in một số chữ nước ngoài, áo mới; 01 (một) chiếc quần bò nữ, màu xanh, quần mới; 01 (một) đôi giầy nữ màu trắng, hồng, size 38 trên giầy có chữ SOSPORT MADEIN CHINA, giầy mới; 01 (một) đôi tất nữ bằng vải, nhiều màu sắc, trên nhãn mác in một số chữ nước ngoài, tất mới; 01 (một) chiếc khẩu trang bằng vải, nhiều màu sắc, khẩu trang mới; đây là những tài sản thu giữ của Hầu A T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Tính.

- 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu đen, số khung E9PEFA001949, số máy 152FMJ001949, biển kiểm soát 25T1 - 085.05. Là phương tiện Vàng đi sang MCC ngày 26.12.2018, đây là tài sản chung của gia đình bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội tháng 4/2018 cần trả lại cho chị Giàng Thị Sầu quản lý sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng, hiệu VIVO, , số IME1: 862888039991554, số IMEI2: 863289031891679, màn hình kính phía trước bị vỡ, phía sau thiếu một số bộ phận vỏ, điện thoại có 02 sim, số điện thoại của 02 chiếc sim là 0963.195.277 và 0826.641.473, điện thoại đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội tháng 4/2018 cần trả lại cho bị cáo Vàng.

- 01 (một) chiếc ví nam giả da, màu đen, trên ví in dòng chữ VERSACE, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 045152261 mang tên Lò A V, do Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 08/01/2013; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 150157002904 mang tên Lò A V, do Sở giao thông vận tải tỉnh YB cấp ngày 22/4/2015; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 001648 mang tên Lò A V, do Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu cấp ngày 15/12/2015 là đăng ký chiếc xe máy 25T1 – 085.05; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số 016079992, do Công ty bảo hiểm hàng không Thái nguyên cấp ngày 15/12/2015 là giấy chứng nhận bảo hiểm chiếc xe máy biển kiểm soát 25T1 – 085.05; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm có kính phía trước, màu xan rêu, trên thân mũ có chữ MORE, đã qua sử dụng. Đây là những tài sản thu giữ của Lò A V không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Vàng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường 7.000.000đ (Mỗi bị cáo 3.500.000đ), riêng bị cáo Tính bồi thường chiếc

điện thoại 3.000.000đ, Tại phiên tòa các bị cáo chấp nhận yêu cầu này của đại diện bị hại,cần buộc các bị cáo bồi thường.

[8] Về khoản tiền các bị cáo thu lợi được từ việc bán bị hại: bị cáo Hầu A T được hưởng là 6.500 NDT, bị cáo Lò A V được hưởng 2000 NDT. Xét thấy tiền do các bị cáo phạm tội mà có các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, không thu giữ được; gia đình các bị cáo thuộc trường hợp có hoàn cảnh khó khăn (Hộ nghèo). Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần truy thu khoản tiền thu lợi bất chính đối với các bị cáo.

[9] Đối với những người Trung Quốc tên Giàng Seo Lồng và Lưu Đông Minh, nhưng không xác định được là tên giả hay thật và địa chỉ ở đâu, nên Cơ quan điều tra không có tài liệu và căn cứ để tiến hành điều tra.

[10] Đối với hành vi của các bị cáo trong ngày 26/12/2018, cùng đi sang huyện MCC chưa gặp được nạn nhân đi thì bị phát hiện, bắt giữ, nên các bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 điều 150; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Hầu A T và Lò A V phạm tội "Mua bán người".

Xử phạt bị cáo Hầu A T 08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28.12.2018.

Xử phạt bị cáo Lò A V 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28.12.2018.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước 01 (một) điện thoại bàn phím số, màu vàng, mặt trước có dòng chữ và số GIONEEL800, số IME1: 863718038094424, điện thoại có 02 sim, có số là 0857.970.649 và 0333.607.049, máy đã qua sử dụng, thu giữ của Hầu A T.

Trả lại cho bị cáo Hầu A T 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG, số IME1: 352405097378322, số IMEI2:L352406097378320, số điện thoại của chiếc sim là 0377.719.6200, có vỏ ốp lưng bằng nhựa mềm màu nâu, điện thoại đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc ví nam giả da, màu đen, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Hầu A T, do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 25/8/2004. 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 090867 mang tên Hầu A T, do Công

an tỉnh Lào Cai cấp ngày 01/02/2018 là đăng ký chiếc xe máy 24B2 – 313.68; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 10144000882 mang tên Hầu A T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Lào Cai cấp ngày 26/3/2014; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số AA 19/0629006, do Công ty bảo hiểm hàng không Thái nguyên cấp ngày 29/02/2018 là giấy chứng nhận bảo hiểm chiếc xe máy biển kiểm soát 24B2 - 313.68; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm chùm cằm, có kính, nhiều màu sắc, trên mũ có chữ HELMET, đã qua sử dụng, của Tính; 01 (một) chiếc áo khoác nữ bằng vải màu xanh rêu, có mũ trên thân áo in một số chữ nước ngoài, áo mới; 01 (một) chiếc quần bò nữ, màu xanh, quần mới; 01 (một) đôi giầy nữ màu trắng, hồng, size 38 trên giầy có chữ SOSPORT MADEIN CHINA, giầy mới; 01 (một) đôi tất nữ bằng vải, nhiều màu sắc, trên nhãn mác in một số chữ nước ngoài, tất mới; 01 (một) chiếc khẩu trang bằng vải, nhiều màu sắc, khẩu trang mới.

Trả lại cho chị Lò Thị Hiu quản lý sử dụng 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu đen, số khung J6PEHA305026, số máy 154FMJ305026, biển kiểm soát 24B2 – 313.68; đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Giàng Thị Sầu quản lý sử dụng 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu đen, số khung E9PEFA001949, số máy 152FMJ001949, biển kiểm soát 25T1 - 085.05.

Trả lại cho Lò A V 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng, hiệu VIVO,số IME1: 862888039991554, số IMEI2: 863289031891679, màn hình kính phía trước bị vỡ, phía sau thiếu một số bộ phận vỏ, có 02 sim, có số là 0963.195.277 và 0826.641.473, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc ví nam giả da, màu đen, trên ví in dòng chữ VERSACE, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 045152261 mang tên Lò A V, do Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 28/01/2013; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 150157002904 mang tên Lò A V, do Sở giao thông vận tải tỉnh YB cấp ngày 22/4/2015; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 001648 mang tên Lò A V, do Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu cấp ngày 15/12/2015 là đăng ký chiếc xe máy 25T1 - 085.05; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số 016079992, do Công ty bảo hiểm hàng không Thái nguyên cấp ngày 15/12/2015 là giấy chứng nhận bảo hiểm chiếc xe máy biển kiểm soát 25T1 – 085.05; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm có kính phía trước, màu xan rêu, trên thân mũ có chữ MORE, đã qua sử dụng.

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584,585, 587, Điều 592 của Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Hầu A T và Lò A V phải liên đới bồi thường cho Giàng Thị Bầu số tiền là 7.000.000 đồng. Mỗi bị cáo 3.500.000đ; riêng bị cáo

Tính bồi thường thêm trị giá chiếc điện thoại di động 3.000.000đ.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, các bị cáo chưa thi hành khoản tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều l36 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hầu A T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 325.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Lò A V phải chịu 200.000 đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn l5 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh YB;
- VKS tỉnh YB
- Sở tư pháp tỉnh YB;
- VKS huyện MCC;
- Công an huyện MCC;
- THA huyện MCC;
- Người bào chữa;
- Trại giam Km8;
- Bị cáo (2);
- Bị hại (người đại diện);
- Người có quyền lợi liên quan;
- Hồ sơ THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Mạnh Hùng